

Market Today: Sắc đỏ chiếm ưu thế trong phiên cuối tuần

28/08/2022

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,282.57	299.50	92.88
% ngày	-0.49%	-0.78%	-0.76%
% tuần	1.06%	0.52%	0.12%
% tháng	8.23%	5.88%	5.06%
% năm	-1.43%	-11.09%	1.45%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	16,044	1,970	1,208
TB 1 tuần	15,101	1,920	952
TB 1 tháng	15,194	1,761	917
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	600.68	4.11	14.53
Bán	661.52	3.27	15.95
Giá trị ròng	-60.84	0.84	-1.43
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	88	66	161
Mã Giảm	261	131	253
Không Đổi	72	152	489
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.69	15.70	15.09
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,156	357	1,276
LS Cổ tức	1.35%	3.29%	3.79%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường bị bán mạnh trong phiên chiều khiến các chỉ số đóng cửa ở mức thấp. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,282.57 điểm giảm 0.49%, trong khi chỉ số HNX-Index giảm 0.78%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.76%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt hơn 17,340 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

MWG (+5.6%) đóng cửa tại 72,200 sau thông tin doanh nghiệp dự định bán cổ phần tại Bách Hoá Xanh. Tuy nhiên, phần còn lại của thị trường diễn biến tiêu cực khi áp lực bán xuất hiện trên diện rộng khi số mã giảm chiếm ưu thế hoàn toàn. SSI (-2.7%), STB (-2.1%), HPG (-1.5%), VNM (-1.3%)... là các mã ảnh hưởng tiêu cực nhất tới chỉ số. Tuy nhiên, áp lực bán mạnh chủ yếu trung tại nhóm Chứng khoán như HCM, VND, SSI giảm trên 2%.

Khối ngoại quay sang bán ròng với giá trị 61 tỷ đồng. VIC (24 tỷ), EIB (23 tỷ), VJC (22 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VHC (53 tỷ), VNM (24 tỷ), HDB (16 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ còn giằng co trong vùng 1,260 – 1,285 điểm. Đồng thời, áp lực bán có dấu hiệu gia tăng cho thấy chỉ số VN-Index khó có thể vượt hoàn toàn được vùng 1,260 – 1,285 điểm, đặc biệt thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn và xung lực đang suy yếu cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn có dấu hiệu chững lại và rủi ro ngắn hạn gia tăng. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm nhẹ cho thấy các nhà đầu tư đang thận trọng trở lại với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và hạn chế mua mới.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index vượt đường trung bình 20 tuần, nhưng khối lượng giao dịch suy yếu trong 4 tuần qua. Đồng thời, đồ thị giá của các chỉ số vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường có thể sẽ giằng co đi ngang quanh vùng giá hiện tại trong tuần giao dịch tới và có khả năng sẽ là tuần giảm điểm. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn vẫn tiếp tục đứng ngoài và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	1393	1500	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	470	500	300	180
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>GIẢM</b>	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1282.57	-0.49%
VN30	1306.81	-0.36%
VN Mid	1751.24	-0.59%
VN Small	1589.69	-0.88%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	299.5	-0.78%
HN30	545.88	-1.24%
VNX AllSh	1285.43	-0.47%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.88	-0.76%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	600.68	
Bán	661.52	
GT rỗng	-60.84	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.11	
Bán	3.27	
GT rỗng	0.84	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.53	
Bán	15.95	
GT rỗng	-1.43	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PTL	440	6.98%
KPF	1250	6.41%
MWG	3800	5.56%
SKG	900	4.89%
EIB	1300	4.35%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HLD	3400	10.00%
HTP	3900	9.07%
API	3300	6.03%
DVM	700	3.98%
IPA	500	2.11%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNA	2496	5.85%
PBC	765	5.24%
DNW	1204	4.65%
CST	380	2.05%
PPH	527	1.77%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FLC	-310	-6.90%
VRC	-950	-6.83%
VIX	-900	-6.00%
SHI	-650	-4.33%
PVD	-900	-4.29%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJE	-2300	-6.37%
LAS	-600	-4.05%
TVC	-400	-4.00%
TAR	-900	-3.32%
HUT	-1000	-3.31%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DSC	-4443	-13.67%
VFS	-1594	-6.75%
PXL	-492	-4.03%
PVX	-179	-3.65%
HVG	-107	-3.24%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	390,433	
VHM	262,568	
VIC	247,906	
GAS	220,487	
BID	199,306	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	25,200	
IDC	21,714	
THD	20,020	
NVB	14,644	
BAB	13,828	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	195,865	
VGI	101,231	
BSR	79,475	
MCH	68,935	
VEA	59,854	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
POW	25,202,400	13,186,365
SSI	23,566,700	21,026,391
MSB	22,899,300	2,039,961
VND	20,479,200	23,384,383
HAG	19,534,100	21,919,348

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	12,542,648	14,960,115
PVS	11,292,508	8,544,781
KLF	7,844,162	3,347,788
IDC	5,012,971	2,800,535
CEO	4,712,125	6,130,970

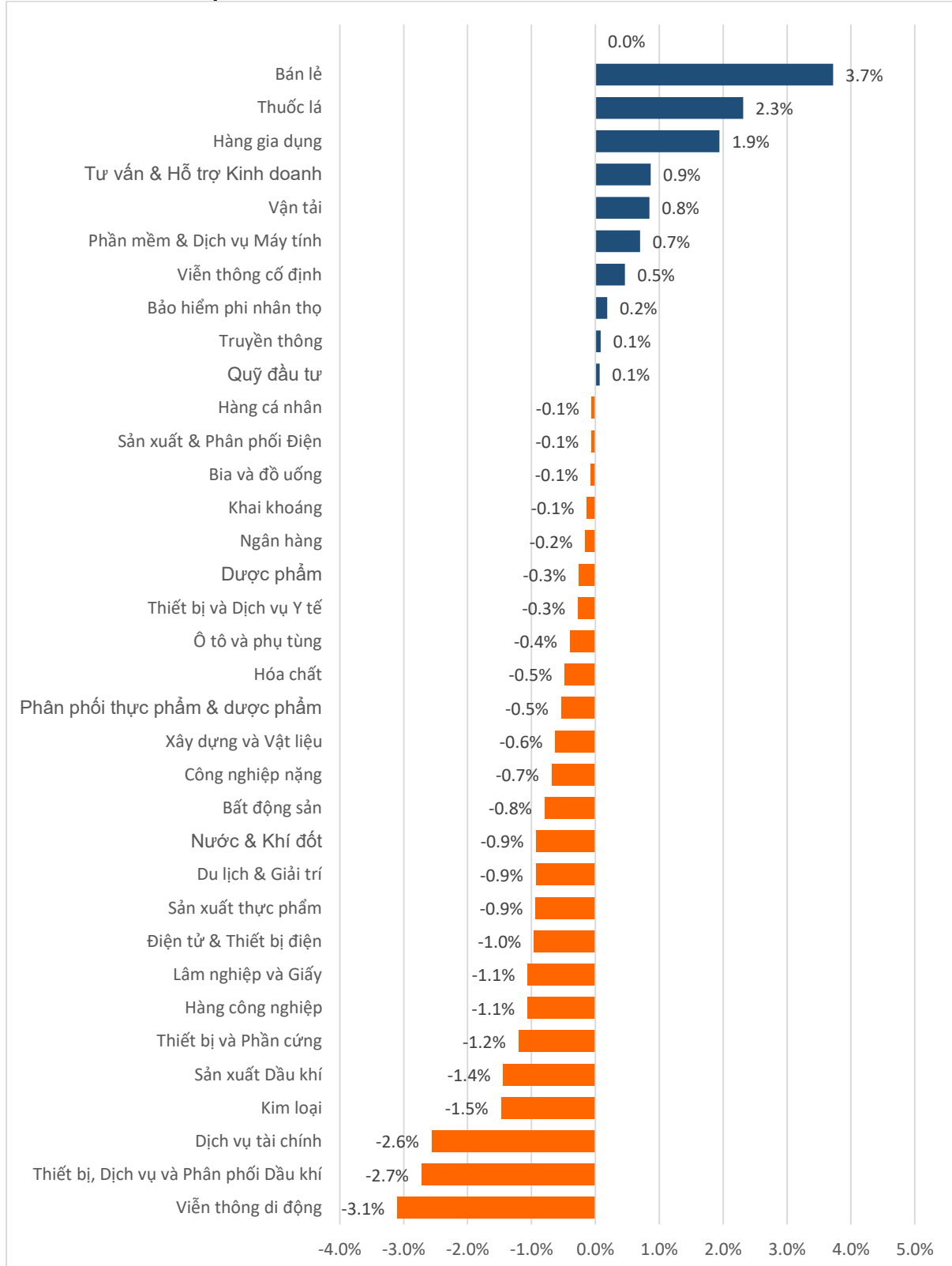
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HTM	20,345,269	2,026
BSR	9,986,702	9,943,858
ABC	5,056,898	5,347
SBS	4,107,120	3,293,880
PVX	2,943,198	796,149

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



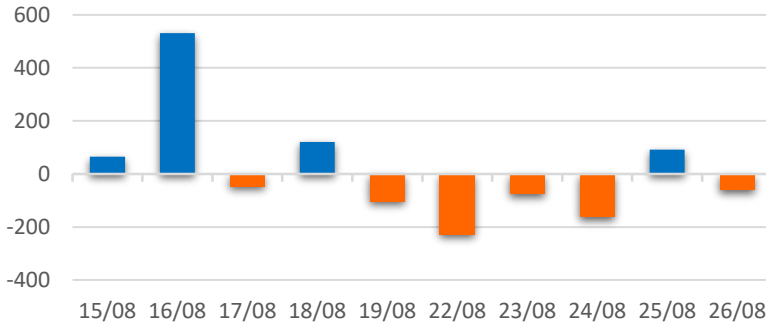
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

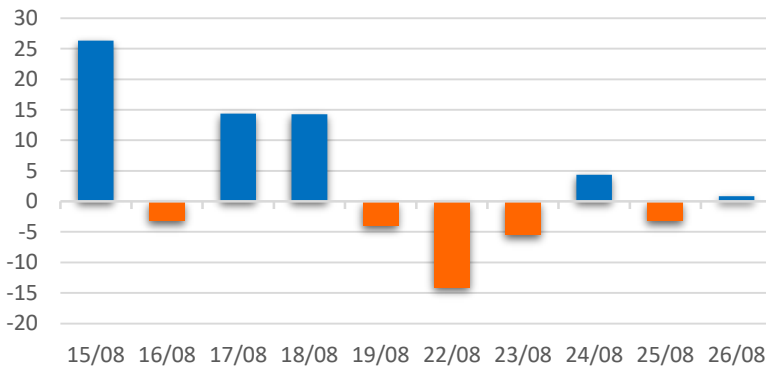
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHC	53,196	VIC	24,227
VNM	24,201	EIB	23,201
HDB	15,551	VJC	22,167
NLG	15,225	SSI	21,004
CTG	14,400	KBC	12,206

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

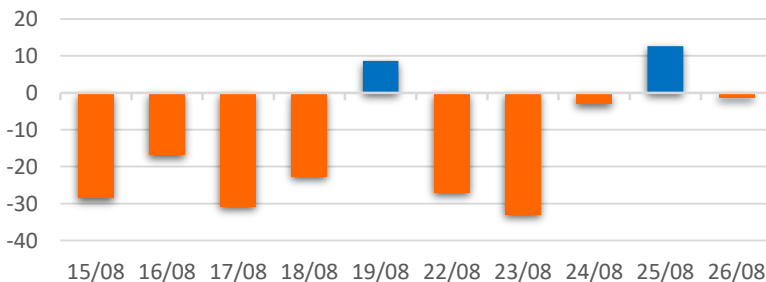
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	1,225	SHS	675
VCS	700	L14	616
SD5	280	NBC	543
WCS	170	HLD	504
BCC	152	PVI	145

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	2,168	SIP	9,522
DPS	599	QNS	1,609
MCH	572	CSI	938
BSR	526	TTD	321
MML	299	VNA	202

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NLG	17,136	MWG	28,185
FUEVFNVD	2,290	FPT	15,204
HSG	2,143	MBB	10,506
DBC	1,376	STB	9,440
DRC	774	ACB	7,467

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

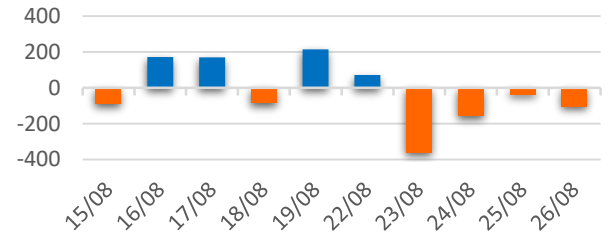
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	11,788.00	HTP	9,936
S99	669.64	CEO	1,693
TNG	5.33	GKM	752
IDJ	1.08	GDW	0
AMV	0.40		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

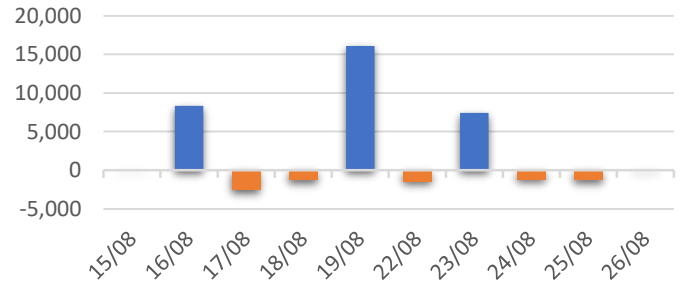
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FOX	176	HD2	512

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

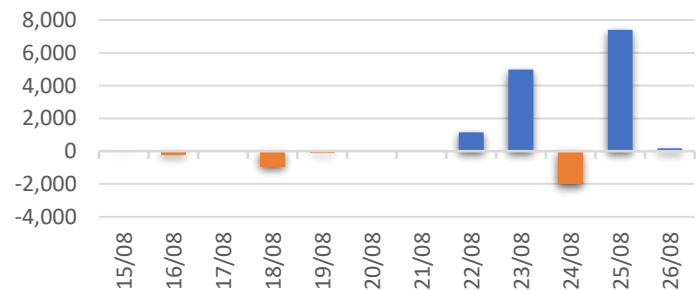
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



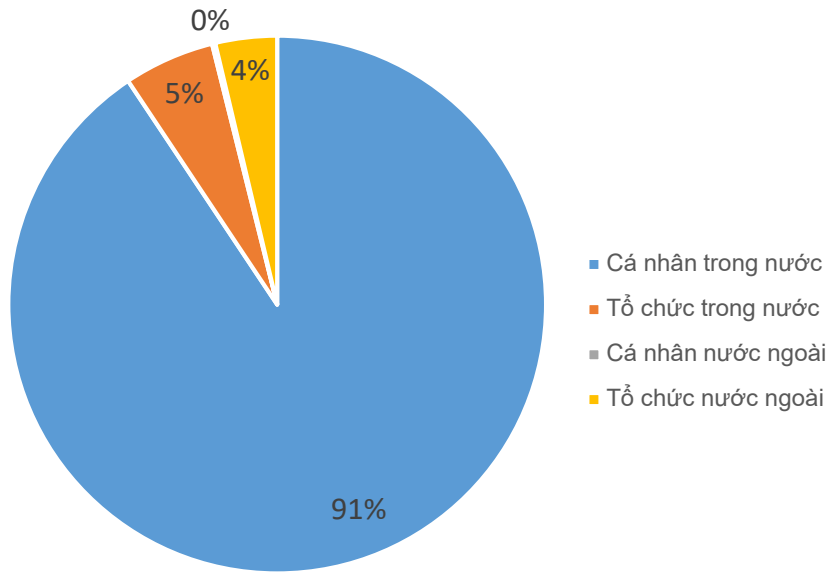
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinPro – YSVN





We Create Fortune

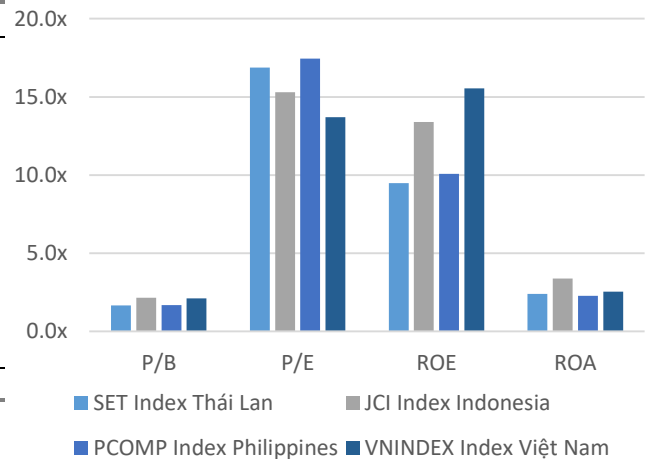
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	2.2x	1.7x	2.1x
P/E		16.9x	15.37	17.3x	13.8x
ROE	%	9.54	13.42	10.08	15.53
ROA	%	2.40	3.40	2.29	2.54
Vốn hóa	Tỷ USD	545.96	631.70	167.09	216.77
GTGD	Tỷ USD	2.08	0.73	0.04	0.54
LS cổ tức	%	2.77	2.51	1.91	1.44

Nguồn: Bloomberg & YSVN







We Create **Fortune**

## CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Phó Phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**

**Trợ lý phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Phạm Đắc Thành**

**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**

+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written